

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Triệu V, sinh năm 1995;
- *Bị đơn*: Chị Phan Thị Ngọc L, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Số 21 M, tổ 03, phường Q, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Triệu V và chị Phan Thị Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Triệu V và chị Phan Thị Ngọc L thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao các con Trần Anh B, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2014 cho anh Trần Triệu V, con Trần Ngọc Bảo A sinh ngày 19 tháng 01 năm 2020 cho chị Phan Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Triệu V và chị Phan Thị Ngọc L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- *Cấp dưỡng nuôi con*: Anh Trần Triệu V và chị Phan Thị Ngọc L đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không.

- *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Trần Triệu V nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số: 0005138, ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả lại cho anh Trần Triệu V 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp. Kon Tum;
- UBND p. Quang Trung, tp. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài